TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 166/2022/QĐST- KDTM	*Đông Anh, ngày 18 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 36/2022/TLST- KDTM ngày 10/03/2022.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10/08/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN.

Địa chỉ: Số 02 phố LH, phường TC, quận BĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T2 - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L – Giám đốc Ngân hàng NN - Chi nhánh Đông Anh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang H – Trưởng phòng khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng NN – Chi nhánh Đông Anh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Vương Trung T, sinh năm 1965.

2.2. Bà Vũ Thị X, sinh năm 1967 (Vợ ông T).

Địa chỉ: Xóm T, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Vương Thanh V, sinh năm 1937 (Bố ông T).

3.2. AnhVương Chiến T1, sinh năm 1990 (Con ông T, bà X).

3.3. Anh Vương Hải L1, sinh năm 1992 (Con ông T, bà X).

3.4. Chị Tô Hồng N, sinh năm 1996 (Vợ anh L1).

3.5. Cháu Vương Minh C, sinh năm 2020 (Con anh L1, chị N).

Đều trú tại: Xóm T, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.6. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 50, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vương Minh C là anh Vương Hải Long, chị Tô Hồng N.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Vương Thanh V, anh Vương Chiến T1, anh Vương Hải L1, chị Tô Hồng N, ông Lê Văn T3 là: Ông Vương Trung T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Xóm T, xã UN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng:

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, Ngân hàng NN – Chi nhánh Đông Anh và vợ chồng ông Vương Trung T đã ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202002913 với một số nội dung chính như sau: Hạn mức cấp tín dụng: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng). Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ việc chăn nuôi gà đẻ trứng, lợn nái, lợn thịt… theo mô hình trang trại. Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh. Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mức lãi suất cho vay: 9%/ năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

*2.**Về số tiền nợ:*** Tính đến hết ngày 09/08/2022, vợ chồng ông Vương Trung T, bà Vũ Thị X còn nợ Ngân hàng NN các khoản tiền gồm:

- Số nợ gốc: 28.309.000.000 đồng.
- Số nợ lãi trong hạn: 4.999.069.400 đồng.
- Số nợ lãi quá hạn: 1.047.308.801 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 34.355.378.201 đồng (Ba mươi tư tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bẩy mươi tám nghìn, hai trăm linh một đồng).

2. Phương án trả nợ như sau:

2.1. Năm 2022 vợ chồng ông Vương Trung T, bà Vũ Thị X có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 700.000.000 đồng (Bẩy trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc. Cụ thể như sau:

- Tháng 8 và tháng 9 năm 2022: Mỗi tháng trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Tháng 10 năm 2022 trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Tháng 11 năm 2022 trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Tháng 12 năm 2022 trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.

2.2. Năm 2023 vợ chồng ông Vương Trung T, bà Vũ Thị X có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng), trừ vào nợ gốc. Cụ thể như sau:

- Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2023: Mỗi tháng trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.
- Từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2023: Mỗi tháng trả 700.000.000 đồng (Bẩy trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.

2.3. Năm 2024: Vợ chồng ông Vương Trung T, bà Vũ Thị X có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN cụ thể như sau:

- Từ tháng 01 đến tháng 07 năm 2024: Mỗi tháng trả 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), trừ vào nợ gốc.

- Tháng 08 năm 2024 vợ chồng ông Vương Trung T và bà Vũ Thị X có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN số tiền nợ gốc còn lại là 7.609.000.000 đồng (Bảy tỷ, sáu trăm linh chín triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến hết ngày 09/08/2022 là 6.046.378.201đồng (Sáu tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm linh một đồng) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/08/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202002913 ngày 01/06/2020 trên dư nợ gốc thực tế.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm:Trong trường hợp ông Vương Trung T và bà Vũ Thị X vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì các bên nhất trí để Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

3.1. Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15(3), tờ bản đồ số 102, diện tích 90,6 m^2 tại xóm Ngoài, xã UN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BG 502987 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 27/6/2011 mang tên ông Vương Trung T.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 2.300.000.000 đồng.

3.2. Tài sản thứ 2: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 97, diện tích 106 m^2 tại xóm Trong, xã UN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa M 298280 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 12/8/1999 mang tên hộ gia đình bà Vũ Thị X.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 4.100.000.000 đồng.

3.3. Tài sản thứ 3: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18(1)b, tờ bản đồ số 97, diện tích 70 m^2 tại xóm Trong, xã UN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BI 920815 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 14/3/2012 mang tên bà Vũ Thị X.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 2.700.000.000 đồng.

3.4. Tài sản thứ 4: Tài sản là 01 xe ôtô con, màu đen, nhãn hiệu Hyundai, số loại TUCSON 4WD, số máy: G4KDCU964445, số khung: KMHJU81BDDU669424, biển số đăng ký: 29A-831.50 mang tên ông Vương Trung T.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 400.000.000 đồng.

3.5. Tài sản thứ 5: Tài sản là 01 xe ôtô tải có mui, màu trắng, nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter II, số máy: D294562D4CB, số khung: KMFZCZ7KAEU993291, biển số đăng ký: 29C-969.92 mang tên ông Vương Trung T.

Nghĩa vụ được đảm bảo: Đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bao gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản chi phí và phí phát sinh khác liên quan (nếu có). Trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng.

4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm trong phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Vương Trung T và bà Vũ Thị X phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng NN.

5. Về án phí kinh doanh thương mại: Tổng số tiền án phí là 71.177.500 đồng (Bẩy mươi mốt triệu, một trăm bẩy mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng) các bên thỏa thuận để ông Vương Trung T và bà Vũ Thị X chịu cả để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng NN được nhận lại 70.178.000 đồng (Bẩy mươi triệu, một trăm bẩy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0046096 ngày 08/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Đỗ Thị Vân